

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA MT&TK

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2024-2025**

**I. Thông tin chung**

|                                             |                                 |             |      |
|---------------------------------------------|---------------------------------|-------------|------|
| Tên học phần:                               | HÌNH HOẠ 1                      |             |      |
| Mã học phần:                                | 71DRA120013                     | Số tín chỉ: | 03   |
| Mã nhóm lớp học phần:                       |                                 |             |      |
| Hình thức thi: <b>Bài tập thực hành</b>     | Thời gian làm bài:              | <b>2</b>    | ngày |
| <input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân | <input type="checkbox"/> Nhóm   |             |      |
| <i>Quy cách đặt tên file</i>                | <i>Mã SV_Ho và ten SV_.....</i> |             |      |

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:  
+ 71DRA120013\_ HÌNH HOẠ 1 \_THỰC HÀNH

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

*(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

| Ký hiệu CLO  | Nội dung CLO                                                                                                                                                                                                                                       | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1)          | (2)                                                                                                                                                                                                                                                | (3)                | (4)                                        | (5)            | (6)            | (7)                                 |
| <b>CLO 1</b> | Vận dụng nghiên cứu: phương pháp dựng hình, cách xác lập bố cục, tỉ lệ, cấu trúc, phối cảnh, chất của vật mẫu trên khuôn hình. Sinh viên nghiên cứu vẽ cấu trúc từng khối cơ bản như khối cầu, khối lập phương, khối trụ, khối biến dạng, tĩnh vật | Bài tập thực hành  | 25                                         |                | 2,5            | PI 1.2                              |
| <b>CLO 2</b> | Vận dụng nhằm rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích, so sánh nghiên cứu giúp sinh viên nhìn nhận đúng đặc điểm, hình dáng của từng khối, có ý thức về cách sắp xếp bố cục và thể hiện sắc độ bằng chất liệu chì trắng đen.                         | Bài tập thực hành  | 25                                         |                | 2,5            | PI 7.1                              |

|              |                                                                                |                   |    |  |     |                 |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----|--|-----|-----------------|
| <b>CLO 3</b> | Áp dụng phương pháp vẽ hình họa nghiên cứu cơ bản                              | Bài tập thực hành | 25 |  | 2,5 | PI 8.2          |
| <b>CLO 4</b> | Hình thành thói quen học tập và làm việc chủ động, tự học để nâng cao trình độ | Bài tập thực hành | 25 |  | 2,5 | PI 9.2, PI 10.2 |

### III. Nội dung đề bài

#### 1. Đề bài

Nội dung : vẽ hình họa tĩnh vật tổng hợp.

- Yêu cầu mẫu bài thi

Thí sinh vẽ hình họa nhóm 4 mẫu vật chất liệu gồm : gốm, thủy tinh, kim loại, quả kết hợp phong nền vải đơn giản.

- Chất liệu bài thi: Thí sinh dùng chất liệu chì đen trắng thể hiện bài thi

#### 2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Sinh viên làm bài vẽ trên giấy khổ A3, theo mẫu bên dưới.

Khổ giấy A3

|                         |              |             |              |
|-------------------------|--------------|-------------|--------------|
| Người vẽ                | Nguyễn Văn A | Ngày vẽ     | HÌNH HỌA 1   |
| Kiểm tra                | Cao Kí       | .../.../... |              |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG |              |             | Số lượng bài |
| Lớp: .... / Nhóm: ..... |              |             |              |

#### 3. Rubric và thang điểm

| <b>Tiêu chí</b>             | <b>Trọng số (%)</b> | <b>Tốt<br/>Từ 8 – 10đ</b>                                             | <b>Khá<br/>Từ 6.5 – dưới 8đ</b>                                                      | <b>Trung bình<br/>Từ 5 – dưới 6.5 đ</b>                                                     | <b>Yếu<br/>dưới 5 đ</b>                                                       |
|-----------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Bố cục hợp lý               | 40%                 | kết hợp được bố cục giữa các khối so với khổ giấy vẽ                  | kết hợp bố cục giữa các khối chưa tốt so với khổ giấy vẽ                             | kết hợp bố cục giữa các khối còn rời rạc so với khổ giấy vẽ                                 | không kết hợp được bố cục, giữa các khối so với khổ giấy vẽ                   |
| Tỷ lệ cân đối               | 40%                 | đúng tỷ lệ cấu trúc khối                                              | kết hợp tỷ lệ giữa các khối chưa tốt                                                 | Chưa so sánh được tỷ lệ giữa các khối                                                       | Tỷ lệ từng khối, và giữa các khối không đúng                                  |
| Sắc độ rõ ràng              | 10%                 | Có hệ thống sáng tối lớn, đủ sắc độ, Thể hiện hài hòa, sắc độ rõ ràng | Có hệ thống sáng tối lớn, sắc độ chưa rõ ràng                                        | Chưa có hệ thống sáng tối lớn, mà xa vào chi tiết                                           | Tỷ lệ từng khối, và giữa các khối không đúng                                  |
| Thể hiện không gian rõ ràng | 10%                 | Thể hiện rõ ràng không gian xa gần giữa các vật và phong nền          | Có thể hiện không gian xa gần giữa các vật và phong nền khá rõ nhưng còn sai sót nhỏ | Thể hiện rõ ràng không gian giữa các vật và phong nền không gian, còn 01 sai sót quan trọng | Không thể hiện không gian giữa các vật và phong nền/nhiều sai sót quan trọng. |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

**Người duyệt đề**

**Giảng viên ra đề**



ThS. Hồ Đặng Bạch Lý



ThS. Nguyễn Quốc Nam